

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ THẢO VI**

**ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN NGẮN VĨ BẰNG**

**Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM**  
**Mã số: 60.22.34**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Đà Nẵng, Năm 2012**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TÔN THẮT DỤNG**

Phản biện 1: **TS. NGUYỄN THÀNH**

Phản biện 2: **TS. CAO THỊ XUÂN PHƯƠNG**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 2 tháng 6 năm 2012

*Có thể tìm luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Văn học Việt Nam từng ghi nhận sự góp mặt của nhiều nhà văn, nhà thơ tự cô chí kim. Tuy nhiên không phải tác phẩm nào ra đời cũng được đón nhận ngay, không phải nhà thơ, nhà văn nào cũng được nghiên cứu một cách khách quan, đầy đủ. Và Vũ Bằng là một trong những trường hợp như vậy.

Trong dòng chảy nền văn học Việt Nam hiện đại, nhà văn Vũ Bằng là một hiện tượng. Suốt hành trình sự nghiệp đầy gian nan của mình, Vũ Bằng đã miệt mài sáng tạo, khai thác nhiều thể loại và ở mỗi thể loại, ông đều có những tìm tòi. Với thể loại truyện ngắn, Vũ Bằng thật sự tạo được dấu ấn riêng ở mảng đề tài về vấn đề hồi cư, người hồi cư và đề tài văn hoá dân tộc. Riêng về vấn đề hồi cư và người hồi cư thì đây là mảng đề tài hiếm hoi, độc đáo trong văn học Việt Nam, góp phần làm đa dạng nội dung của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954.

Văn nghiệp của Vũ Bằng là một giá trị không thể phủ nhận trong lịch sử văn học hiện đại của dân tộc và vị trí của ông trên văn đàn được khẳng định. Do vậy, có rất nhiều công trình nghiên cứu và giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhà văn, đáp ứng nhu cầu nhận thức, tìm hiểu ngày càng cao của người đọc về văn hoá - văn học của Việt Nam. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về đặc điểm truyện ngắn của nhà văn đã có nhưng chưa nhiều hoặc chỉ mới khơi gợi. Vì thế chúng tôi chọn đề tài ***Đặc điểm truyện ngắn Vũ Bằng*** với hi vọng sẽ tìm hiểu những đặc trưng riêng, độc đáo để làm nên phong

cách của nhà văn, đồng thời giúp người viết hiểu sâu hơn đóng góp của Vũ Bằng về phương diện thể loại văn học. Những hiểu biết về vấn đề này nhằm góp phần tạo ra một cái nhìn tổng thể, bao quát đặc sắc truyện ngắn của Vũ Bằng.

### 2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Vũ Bằng là một nhà văn, nhà báo được các văn nghệ sỹ đương thời mến phục vì vốn kiến thức sâu rộng, từng trải, lịch lãm. Vấn đề về Vũ Bằng đã được công chúng và giới nghiên cứu quan tâm ở nhiều góc độ. Chúng tôi chia quá trình nghiên cứu Vũ Bằng làm ba giai đoạn.

(Lịch sử nghiên cứu vấn đề này chúng tôi trình bày từ trang 2 đến trang 8 của luận văn)

### 3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Trong khuôn khổ của đề tài, đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là truyện ngắn Vũ Bằng, văn bản dùng để nghiên cứu là cuốn *Vũ Bằng toàn tập*, chúng tôi chủ yếu tập trung tìm hiểu qua tập 2 do Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 2006 (Triệu Xuân suru tầm, biên soạn và giới thiệu).

Phạm vi nghiên cứu là truyện ngắn Vũ Bằng - cảm quan về hiện thực cuộc sống và con người; truyện ngắn Vũ Bằng - nghệ thuật thể hiện thông qua cốt truyện, ngôn ngữ và giọng điệu.

### 4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp phân tích - tổng hợp

- Phương pháp nghiên cứu tác giả - tác phẩm văn học
- Phương pháp so sánh

## 5. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN VĂN

Đề tài bước đầu nhận định về đóng góp truyện ngắn của Vũ Bằng trên tiến trình vận động của văn xuôi hiện đại Việt Nam, khẳng định vị trí, tài năng của nhà văn Vũ Bằng - một con người đã đánh đuổi tất cả chỉ để xin lấy về phần mình hơi thở của nghệ thuật - trong lịch sử văn học dân tộc.

## 6. CẤU TRÚC CỦA LUẬN VĂN

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn gồm có ba chương:

Chương 1: Chân dung nhà văn Vũ Bằng

Chương 2: Truyện ngắn Vũ Bằng - cảm quan về hiện thực cuộc sống và con người

Chương 3: Truyện ngắn Vũ Bằng - nghệ thuật thể hiện

## Chương 1

### CHÂN DUNG NHÀ VĂN VŨ BẰNG

#### 1.1. CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

##### 1.1.1. Vài nét về tiểu sử

- Vũ Bằng (1913 - 1984).
- Năm 2000 Vũ Bằng được minh oan.
- Năm 2007, ông được truy tặng giải thưởng nhà nước về Văn học Nghệ thuật.

##### 1.1.2. Phong cách nghệ thuật của Vũ Bằng

Sáng tác ở thể loại nào thì văn chương của Vũ Bằng đều chan chứa ân tình, Vũ Bằng hiện lên là một nghệ sĩ có trái tim nhạy cảm, tinh tế với những biến động của cuộc đời, thiết tha yêu say cái đẹp, ngợi ca nó và cũng yêu ghét rạch ròi; một Vũ Bằng luôn tha thiết hướng về đất, người, cảnh sắc và văn hoá của quê hương xứ sở với một tình cảm chân thành, nồng hậu...

Vũ Bằng là người đã sớm có ý thức tự chọn cho mình một hướng đi riêng nên ông là một nhà văn có phong cách riêng biệt. Dù sáng tác ở thể loại nào đi nữa thì về cơ bản, ngòi bút Vũ Bằng luôn có sự kết hợp giữa cảm xúc tinh tế và vốn văn hóa dồi dào. Bên cạnh đó chất trữ tình đậm thắm luôn là yếu tố chủ đạo giăng mắc hầu hết trong các sáng tác của văn nhân... từ đó tạo nên một Vũ Bằng nồng nàn, tinh tế, tài hoa và lịch lãm.

### 1.1.3. Các mảng sáng tác chính

Vũ Bằng xuất hiện khá sớm trong làng báo chí Việt Nam nhưng ông cũng sớm trở thành một văn nhân có tên tuổi với sự thành thạo và chững chạc. Tuy rằng cuộc đời càng về sau càng thăng trầm song ông đã để lại cho đời một khối lượng tác phẩm khá lớn và trong số đó không ít những tác phẩm có giá trị. Nhìn chung, Vũ Bằng sáng tác ở nhiều lĩnh vực khác nhau, và ở mỗi lĩnh vực của ông đều có những thành tựu nhất định.

#### 1.1.3.1. Báo chí

Vũ Bằng viết nhiều, viết khỏe, ông cộng tác cho nhiều tờ báo. *Hồn nước Nam* là nguyệt san viết tay do ông làm thư kí, đã được học sinh trong trường tán thưởng, chuyên tay nhau đọc. Những năm trước cách mạng, ngoài hai tờ *An Nam tạp chí* và *Đông Tây*, Vũ Bằng còn viết cho *Trung Bắc tân văn*, *Công dân*, *Việt Nữ*, *Truyền bá*, *Phổ thông*, *Ích hữu*, *Trung Bắc chủ nhật*... Ông làm thư kí toà soạn cho các tờ *Tiểu thuyết thứ bảy*, *Phổ thông bán nguyệt san* (những ấn phẩm của nhà Tân Dân do ông Vũ Đình Long chủ trương), tờ *Vật đực*. Vũ Bằng đã tự vẽ chân dung mình, chân dung thế hệ, trong cuốn *Bốn mươi năm nói láo* do cơ sở xuất bản Phạm Quang Khải ấn hành cuối năm 1969.

Vũ Bằng đã thể hiện trọn vẹn con người nghệ sĩ: sống hết mình với nghề viết, với bạn văn và viết hết mình, xông xáo trên nhiều thể loại. Tuy chưa ai thông kê chính xác, nhưng có thể thấy ông viết

liên tục trên 40 tờ báo. Vũ Bằng là một nhà văn - nhà báo tầm cỡ. Có thể nói, khó có nhà văn nào được như ông.

#### 1.1.3.2. Nghiên cứu

Vũ Bằng vừa tham gia sáng tác văn chương, vừa nghiên cứu văn học và đã có một công trình riêng về tiểu thuyết - đó là *Khảo về tiểu thuyết* (tập hợp các bài in trên *Trung Bắc chủ nhật* từ 1941 - 1942) ra đời đã tạo một ý nghĩa vô cùng quan trọng cho những ai muốn bước chân vào nghề văn cũng như có ý nghĩa lớn cho ngành lý luận văn học Việt Nam bấy giờ. Đây là cuốn sách hợp thời dấu rằng thể loại văn học này còn rất mới mẻ ở Việt Nam thời kỳ đầu thế kỷ XX.

#### 1.1.3.3. Văn học

Xuất hiện khá sớm trong làng báo Việt Nam nhưng Vũ Bằng cũng sớm trở thành một văn nhân có tên tuổi với sự thành thạo và chững chạc. Tuy rằng cuộc đời càng về sau càng thăng trầm song ông cũng đã để lại cho đời một khối lượng tác phẩm khá lớn và trong số đó không ít những tác phẩm có giá trị. Nhìn chung, Vũ Bằng sáng tác ở nhiều lĩnh vực khác nhau, và ở mỗi lĩnh vực đều có những thành tựu nhất định.

*Ở thể loại kí*, Vũ Bằng đã cho ra đời nhiều bài kí: *Hội Lim* (1931), *Cái búa con* (1931) (hai bài kí in trong mục Xã hội ba đào ký trên tờ *An Nam tạp chí* ra tháng 3/1931, thuộc loại những tác phẩm sớm nhất của Vũ Bằng), *Cái* (1944). Nhà văn đã góp vào dòng văn học này những tác phẩm kí đặc sắc như *Miếng ngon Hà Nội* (1960),

*Bốn mươi năm nói láo* (1969), *Món lạ miền Nam* (1970), *Thương nhớ mười hai* (1971). Bao điều cần nói, muốn nói ông đều đem gửi gắm trong các sáng tác của mình. Và hơn hết, những tác phẩm kí chính là tiếng lòng của ông.

Ở thể loại tiểu thuyết, tuy chưa thật sự xuất sắc nhưng cũng gây được tiếng vang lớn qua các tác phẩm: *Một mình trong đêm tối* (Trung Bắc Tân văn, 1937), *Truyện hai người* (Tân Dân, 1940), *Tội ác và hối hận* (Phổ thông Bán nguyệt san, 1940), *Để cho chàng khỏi khổ* (1941), *Ba truyện mở bụng* (1941), *Bèo nước* (1944)... Ở những tác phẩm này, hình thức nghệ thuật đã bắt đầu có sự đổi mới, nội dung thì đề cập đến nhiều vấn đề khá nhức nhối trong xã hội Việt Nam bấy giờ: đời sống truy lạc, chỉ biết sống theo bản năng và sự căm dỗ của một số người.

Ở thể loại truyện ngắn, Vũ Bằng cũng đã để lại nhiều thành công đáng kể. Từ khi bước vào nghề viết văn cho tới những năm cuối đời, Vũ Bằng đã cho ra đời nhiều tác phẩm gắn liền với những khoảng thời gian lịch sử.

## **1.2. VỊ TRÍ CỦA VŨ BẰNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI**

### **1.2.1. Vũ Bằng thúc đẩy quá trình hiện đại hóa văn xuôi Việt Nam**

### **1.2.2. Vũ Bằng ảnh hưởng đến thế hệ các nhà văn cùng thời**

### **1.2.3. Vũ Bằng đóng góp cho lĩnh vực lý luận về tiểu thuyết**

## **1.3. THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN TRONG SÁNG TÁC CỦA VŨ BẰNG**

Vũ Bằng xuất hiện như một cây bút chuyên nghiệp. Truyện ngắn của Vũ Bằng chia thành ba giai đoạn: giai đoạn trước cách mạng tháng Tám, giai đoạn từ năm 1945 - 1954 và giai đoạn sau năm 1954.

Trước Cách mạng tháng Tám: *Truyện hai người* (Tiểu thuyết thứ bảy, 1938), *Một người rơi xuống hố* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1938), *Gặp nhau lại xa nhau* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1938), *Chàng Kim người Bắc cô Kiều người Kinh* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1938), *Một người bung mắt khóc* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1938), *Cô Thỏ quàng khăn đỏ* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1938), *Một người đàn ông đi tìm một người đàn bà* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1938), *Ngày mai tôi sẽ chết* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1942), *Cô vợ lẽ tóc rẽ tre* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1942), *Ơn và oán* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1942).

Từ 1945 đến 1954: *Đoàn kết và thân ái* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1949), *Truyện một lịch trình tranh đấu* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1949), *Một tát, ba răng* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1949), *Con dấu hóa* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1949), *Ở đây bán sách cũ* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1949), *Cây hoa hiên bên bờ sông Na* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1949), *Một chuyện tết bố nuôi* (Tiểu thuyết Thứ bảy, 1950).

Sau 1954: *Bát cơm* (tập truyện ký, Tân văn, Sài Gòn, 1971), *Mê chữ* (tập truyện, Tân Văn, Sài Gòn - 1971), *Cái đèn lồng* (tập truyện, Tân Văn, 1971), *Bảy đêm huyền thoại* (truyện ký, Văn học

Sài Gòn -1972), *Nước mắt người tình* (truyện vừa, Sài Gòn - 1973), *Bóng ma nhà mẹ Hoát* (Nguyễn Đình Vượng xuất bản, Sài Gòn - 1973; Nhà xuất bản Cà Mau tái bản, 1994), *Người làm má vợ* (tập truyện ký, Văn Sài Gòn – 1973), *Giặt áo tết cho con* (truyện ngắn, Văn học, số ra ngày 20/02/1975).

Truyện ngắn là thể loại Vũ Bằng đeo đuổi trong suốt quá trình sáng tác. Từ khi bước vào nghề viết văn cho tới những năm cuối đời, Vũ Bằng đã cho ra đời nhiều tác phẩm gắn liền với những khoảng thời gian lịch sử.

Trong lịch sử văn học Việt Nam, đây là một nhà văn mang bi kịch đặc biệt. Có lẽ không nhà văn nào có thân phận long đong như Vũ Bằng. Và điều đặc biệt hơn cả là sự hoà quyện giữa phẩm chất của người công dân yêu nước và người nghệ sĩ tài hoa luôn thể hiện trong suốt hành trình sống và hành trình sáng tạo nghệ thuật của ông. Những gì nhà văn để lại cho tới hôm nay là những giá trị nghệ thuật đích thực và cũng chính vì thế mà văn chương của ông trở nên gần gũi, dễ thấm sâu vào lòng người.

## Chương 2

### TRUYỆN NGẮN VŨ BẰNG - CẢM QUAN VỀ HIỆN THỰC CUỘC SỐNG VÀ CON NGƯỜI

#### 2.1. NHỮNG CHUYỆN GÀN ĐÒI, THIẾT THỰC

##### 2.1.1. Những chuyện đời thường, mang tính thời sự

Trước 1945, truyện ngắn Vũ Bằng thể hiện cái đời thường với đúng ý nghĩa của nó: bất cứ sự việc, hiện tượng nào diễn ra trong cuộc sống thường nhật mà nhà văn bắt gặp.

Từ những năm 1945 đến 1954, sáng tác của ông hướng đến những vấn đề thời sự mà nhiều người quan tâm khi ấy - số phận con người trong chiến tranh.

Từ sau năm 1954, bắt nhịp với hiện thực diễn ra trước mắt, sáng tác của nhà văn không ngừng chuyển động và đã chuyển biến theo dòng chảy của văn học. Qua đó, góp phần tích cực vào việc hình thành, phát triển nét độc đáo của nền văn học kháng chiến - dòng văn học yêu nước trong vùng tạm bị thực dân Pháp chiếm đóng (Hà Nội - Sài Gòn) giai đoạn 1945 - 1954.

Đồng hành cùng thời cuộc, truyện ngắn của nhà văn áp vào đời sống, phát hiện những hiện tượng, cảnh ngộ, bi kịch và cả những phi lí trong cuộc đời..., đẩy nhân vật gần hơn nữa với sự thật và cuộc sống. Đồng thời, sáng tạo cốt truyện từ chất liệu hiện thực, nhà văn đã khái quát lên một xã hội lúc bấy giờ thật tàn khốc, dữ dội của đạn bom, máu lửa, chết chóc.

Chính những sáng tác về cuộc sống, con người hồi cư mang đậm dấu ấn Vũ Bằng là mảng đề tài hiếm hoi và độc đáo trong văn học Việt Nam.

### **2.1.2. Những chuyện về quy luật nhân - quả**

Những cảm hứng về hiện thực cuộc sống, đó là đời sống xã hội, cuộc sống con người với những thăng trầm của đất nước mà Vũ Bằng chứng kiến, ông đã có cách nhìn về cuộc sống và con người ở một góc độ khác, Vũ Bằng đã nghĩ về kiếp làm người bằng tấm lòng nhân hậu của một nhà văn có trách nhiệm, có lương tâm, chính mảng đề tài này cũng góp phần làm đầy đặn hơn nội dung về phản ánh hiện thực đất nước của Vũ Bằng, góp phần trong việc hiện đại hóa văn học Việt Nam.

Từ những trải nghiệm của bản thân cũng như cuộc sống hiện tại, với những khó khăn, gian khổ, mất mát hy sinh, Vũ Bằng luôn nghĩ đến kiếp sống làm người bằng tấm lòng nhân hậu của một nhà văn. Những điều Vũ Bằng viết ra qua những tác phẩm như *Bóng ma nhà mẹ Hoát*, *Cái đèn lồng*, tập truyện *Những kẻ gieo gió...* đã được chứng minh qua sự thật, nghĩa là nhà văn phải sống qua cái môi trường đó một cách thực tình với sự trả giá của bản thân.

Bằng những truyện ngắn viết về quy luật nhân quả của mình, Vũ Bằng có một sự đóng góp trong khu vườn văn chương một tiếng nói riêng và đã gây sự chú ý cho người đọc.

## **2.2. THẾ GIỚI NHÂN VẬT ĐA DẠNG**

### **2.2.1. Mô típ nhân vật nói không thành lời**

Các nhân vật trong truyện ngắn Vũ Bằng luôn xuất hiện với đầy tâm trạng, họ nói không nên lời, họ sống nội tâm, nặng về tâm trạng, cảm xúc. Vũ Bằng tập trung vào việc xây dựng những tình huống tâm lí. Nhà văn đã sử dụng những sự kiện tâm lí như là chất liệu chủ yếu để tổ chức cốt truyện. Ông đi sâu vào diễn tả, phân tích các diễn biến tâm lí với tất cả các góc cạnh, các uẩn khúc hơn là miêu tả các hành động, các biến cố.

Nhà văn thâm nhập vào thế giới bên trong của nhân vật, tạo nên những nhân vật có phẩm chất, tính cách riêng. Tuy nhiên, Vũ Bằng không chạm, vẽ lên những nhân vật có tính cách thật nổi bật, không phân tích sâu sắc, phong phú tính cách, tâm lí nên nhân vật của ông thường không để lại dấu ấn đậm nét như những nhân vật Huyện Hinh, kếp Tư Bền của Nguyễn Công Hoan hay lão Hạc, Chí Phèo của Nam Cao.

### **2.2.2. Mô típ nhân vật tái xuất hiện**

Trong một chừng mực nhất định, kiểu nhân vật xuất hiện trong nhiều tác phẩm của Vũ Bằng đã làm nên nét mới lạ cho chính các sáng tác của tác giả và cho văn học Việt Nam những năm trước 1954. Đó là sự xuất hiện của hai nhân vật Hải - Trâm. Trong nhiều sáng tác của Vũ Bằng, người đọc dễ dàng nhận ra sự lặp lại hai cái tên quen thuộc: Hải và Trâm. Hai nhân vật đã tái xuất hiện trong các tác phẩm *Một người bung mặt khóc*, *Chàng Kim người Bắc cô Kiều*

*người Kinh, Gặp nhau lại xa nhau, Cô vợ lẽ tóc rẽ tre, Thư cho người mất tích...* với những biến thể khác nhau, đây là một trong những cách viết được nhà văn thử nghiệm trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của ông.

Trong một chừng mực nhất định, kiểu nhân vật xuất hiện trong nhiều tác phẩm của Vũ Bằng đã làm nên nét mới lạ cho chính các sáng tác của tác giả và cho văn học Việt Nam những năm trước 1954.

### Chương 3

## TRUYỆN NGẮN VŨ BẰNG - NGHỆ THUẬT BIỂU HIỆN

### 3.1. CỐT TRUYỆN MỚI LẠ

#### 3.1.1. Lối dựng truyện giản dị

Vũ Bằng có lối xây dựng cốt truyện rất lạ, gọi là truyện ngắn nhưng đôi khi không có cốt truyện mà chỉ là một ngẫu hứng chất lọc từ cuộc sống đời thường. Nhưng chính cách xây dựng cốt truyện này đã đưa người đọc thoát khỏi những hư cấu để chấp nhận truyện như một câu chuyện có thật. Như thế, ý nghĩa hiện thực của truyện sẽ có giá trị sâu sắc.

Lối dựng truyện của Vũ Bằng làm nhiều người bất ngờ, vì không ngờ nó “chẳng có gì” cho ta thắc mắc hay có thể tìm thấy chút ít tâm sự gì qua nội dung tác phẩm. Những truyện ngắn Vũ Bằng viết ra rất bình dị, hay chính xác và đầy đủ hơn là một cốt truyện giản dị, tình huống giản dị... tất cả diễn ra rất đời thường, như những gì ta vẫn thấy, vẫn nghe hàng ngày. Ta gặp ở đó những tình huống sinh hoạt đời thường mà có thể tác giả đã dàn trải hoặc cô đọng lại những câu chuyện, để tạo nên một bức tranh sinh động, đa dạng phong phú về màu sắc riêng của Vũ Bằng. Từ cuốn *Một mình trong đêm tối* đến *Một người rơi xuống hố...* tất cả đều có nội dung rất giản dị, giản dị đến nỗi người đọc cảm thấy không có cốt chuyện mà chỉ có lời văn với nhân vật “*trình diện*” độc giả qua ngôn ngữ và hành động hết sức đặc thù, hết sức Vũ Bằng.



Nhìn chung, truyện ngắn Vũ Bằng đều có cốt truyện nhưng thường đơn giản. Dường như đối với ông, cốt truyện chỉ là cái “font” để nhà văn trình diễn kỹ thuật sắp xếp tình huống truyện. Và chính điều này đã tạo nên bản sắc riêng và tạo được sự hấp dẫn nhất định với người đọc.

### 3.1.2. Những bức thư làm nên truyện

Vũ Bằng bắt đầu thử nghiệm kết cấu bức thư cho truyện ngắn *Ngày mai tôi sẽ chết* từ năm 1942, với nhân vật chính là tác giả bức thư - người kể lại câu chuyện nghiệm hút và nỗi lo “ngày mai sẽ chết”. Tác phẩm khiến người đọc không khỏi xúc động. Nếu như ở các nhà văn kể trên, việc sử dụng hình thức viết thư với một vài tác phẩm là nhằm tạo nên sự phong phú, mới lạ cho kết cấu thì với Vũ Bằng, kết cấu này được nhà văn tận dụng trong cả một quá trình nhằm thể hiện ý đồ sáng tạo của ông.

Đặc biệt, trong các truyện sử dụng hình thức viết thư, tác giả đã cho ta ấn tượng về thực trạng nội tâm của con người: những trần trở, nuối tiếc, tuyệt vọng (*Ngày mai tôi sẽ chết*), nỗi buồn đau, ân hận (*Một chục bạc, một trận đòn, một kiếp người*), nỗi lo lắng, yêu thương (*Đợi con*)... Cùng với sáng tác của các nhà văn khác, các tác phẩm của Vũ Bằng đã làm phong phú cho kiểu kết cấu của thể loại truyện ngắn Việt Nam hiện đại.

## 3.2. NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT

### 3.2.1. Ngôn ngữ đối thoại

Ngôn ngữ đối thoại là lời nói của nhân vật trong tác phẩm văn học, thông qua ngôn ngữ đối thoại, nhân vật bộc lộ suy nghĩ của mình. Nhiều truyện ngắn của Vũ Bằng không có cốt truyện, truyện được phát triển theo dòng cảm xúc là chính. Điều này gắn liền với quan niệm nghệ thuật của nhà văn. Nhà văn muốn đi sâu khám phá thế giới bên trong tâm hồn con người. Vì vậy ngôn ngữ đối thoại trong truyện rất ít. Nhà văn thường hay sử dụng lời dẫn phía trước lời hội thoại.

Nhân vật trong truyện ngắn Vũ Bằng ít đối thoại và khi đối thoại, lời thoại cũng rất ngắn, chỉ vài ba lượt lời. Lời nói đối thoại có thể chuyển thành lời nói gián tiếp, hòa vào lời tác giả.

Bằng ngôn ngữ đời sống (lồng vào lời kể chuyện), người trần thuật đã tải đến người đọc những vấn đề thời sự. Lời người kể chuyện trong truyện ngắn Vũ Bằng là ở tính chất đa giọng điệu. Ngôn ngữ đan xen nhiều thứ tiếng nói (ngôn ngữ bên trong, ngôn ngữ bên ngoài); tiếng nói tác giả, tiếng nói người kể chuyện ngôi thứ nhất (nhân vật tôi), tiếng nói nhân vật thứ ba vô hình... Đây là một cách tân độc đáo của văn phong Vũ Bằng. Chúng ta rất khó để tách ra đoạn nào trong lời người kể chuyện là tiếng nói của tác giả, đoạn nào là tiếng nói của người kể ngôi thứ ba, đoạn nào là tiếng nói nội tâm của nhân vật. Trước hết là lời kể khách quan của tác giả hướng về người đọc, sau câu kể ngắn gọn, tác giả chuyển qua lời kể giọng khác. Giọng văn, cái hơi hướng câu văn kiểu như Vũ Bằng là một cách thức để làm cho văn chương gần với con người hơn, nhất là

những con người khi say khi tỉnh trong đau khổ và những niềm vui bé nhỏ. Các đối thoại không có lời dẫn cứ nối tiếp nhau hiện ra, tưởng như các nhân vật xuất hiện và đối thoại trước người đọc. Lời thoại của nhân vật thường thiên về bộc lộ nội tâm, cảm xúc nhiều hơn bộc lộ hành vi, tính cách. Thông qua từng hoàn cảnh, chúng ta có thể thấy được tính cách, tâm trạng nhân vật.

### 3.2.2. Ngôn ngữ độc thoại nội tâm

Xuyên suốt tập truyện ngắn, người đọc thấy ở Vũ Bằng toát lên một giọng chủ đạo đó chính là giọng hồi tưởng của tác giả về những gì đã qua. Đó còn là một sự soi lại mình và soi lại xã hội của tác giả một cách nghiêm cẩn để đi từ sự lầm lạc trong suy nghĩ đến một sự thức tỉnh trong nhận thức về nghề nghiệp và vai trò của mình trong xã hội. Qua những trang văn hồi ức, nhà văn đã bộc bạch, giải bày biết bao tâm trạng, nỗi niềm. Ngôn ngữ mang tâm trạng, cảm xúc trở thành phương tiện thể hiện hiệu quả nỗi buồn thương, mong nhớ và cả sự cô độc của nhà văn.

Bằng thủ pháp độc thoại nội tâm, nhà văn đã thám hiểu chiều sâu con người bên trong của nhân vật, từ đó giúp người đọc thấy được bản chất, thế giới tâm hồn và những diễn biến tâm lý nhân vật không biểu lộ ra ngoài. Và qua độc thoại nội tâm, nhân vật có dịp bộc lộ những góc khuất thầm kín của đời sống tâm hồn, nhân vật trở nên sống động, phức tạp, vì thế trở nên thật hơn, đời hơn.

Là nhà văn tài hoa, có nhiều đóng góp quan trọng cho quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam, Vũ Bằng có những cách tân, thể

nghiệm cụ thể nhằm đột nhập vào thế giới nội tâm con người. Sự tìm tòi và đổi mới ngôn ngữ của Vũ Bằng cho thấy sự hưởng ứng và hoà nhập tích cực của nhà văn đối với sự vận động và đổi mới ngôn ngữ văn xuôi Việt Nam thế kỉ XX.

## 3.3. GIỌNG ĐIỀU

### 3.3.1. Giọng tâm tình

Trong các tác phẩm của mình, Vũ Bằng luôn tìm tòi, thiết tha thể hiện mọi điều tốt đẹp từ cuộc sống, từ con người. Ông luôn trân trọng và hướng tới cái chân - thiện - mỹ, chính vì vậy mà nhà văn đã tìm đến giọng điệu trữ tình sâu lắng. Giọng điệu trong sáng tác của Vũ Bằng mang nhiều sắc thái và bắt nguồn từ nhiều cảm hứng khác nhau. Giọng tâm tình là giọng điệu chính trong sáng tác của ông.

Cung bậc trữ tình thiết tha, sâu lắng nhất trong truyện ngắn Vũ Bằng được thể hiện khi nhà văn để người trần thuật ở ngôi thứ nhất, tự mình cảm nhận, tự mình bày tỏ máu thịt nỗi lòng qua sự trải nghiệm từ chính cuộc đời. Giọng điệu tâm tình được Vũ Bằng thể hiện qua lối viết đối thoại như đang là trò chuyện, do vậy nhà văn đã kể chuyện như là giải bày, tâm tình về tâm trạng, cảm xúc của mình với người bên cạnh.

Giọng điệu trong truyện ngắn Vũ Bằng bị chi phối bởi kết cấu của tác phẩm. Hầu hết trong những sáng tác thuộc thể loại truyện ngắn của ông là kiểu kết cấu tâm lý theo dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình. Trong các sáng tác của Vũ Bằng, từ hiện tại,

nhân vật hồi tưởng về quá khứ với những cảm xúc mạnh mẽ trước những ám ảnh của kỉ niệm. Giọng điệu trần thuật trong các tác phẩm truyện ngắn của Vũ Bằng khó lẫn với người khác, nó được biểu hiện bằng cách diễn đạt chân thành, lúc hào hứng, lúc đau xót. Có lúc nhà văn như nói với riêng mình, có lúc như đang hướng về người khác. Cảm nhận rõ và trội nhất vẫn là giọng văn đặc biệt giàu sắc thái biểu cảm của ông.

### 3.3.2. Giọng triết luận

Với hiện thực xã hội đầy rẫy những tội ác, bất công, Vũ Bằng phát biểu nhiều suy nghĩ triết luận về chiến tranh, về hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, về số phận con người trong chiến tranh. Chứng kiến và phân tích hiện thực đầy những chết chóc, đau thương, Vũ Bằng nhận ra thực tế phũ phàng từ những cuộc chiến tranh. Với Vũ Bằng, chiến tranh tàn bạo và khốc liệt: “Chết chóc nhiều quá, bắn giết nhiều quá, đau khổ nhiều quá” [4, tr.7].

Giọng triết luận trong văn xuôi của Vũ Bằng là giọng triết luận của nhân vật. Đó là giọng triết luận trực tiếp, thẳng thừng, không úp mở, dễ hiểu bởi những dẫn chứng cụ thể; không biện luận, không khô khan hay quá hoa mỹ.

Có thể nói toàn bộ áng văn xuôi này là tâm tình của tác giả với bạn đọc và những tâm tình ấy được giải bày trong sự tha thiết đến chơi với, muốn nói thật nhanh, muốn nói ra bằng được những điều bấy lâu dồn ép, và lấy việc được bộc lộ tình cảm, thái độ của mình trước những gì đã qua làm sung sướng.

### 3.3.3. Giọng hoạt kê

Sắc thái giọng điệu hài hước mỉa mai là một trong những sắc thái giọng điệu được Vũ Bằng sử dụng có hiệu quả trong truyện ngắn. Nhờ sắc thái giọng điệu này mà tác giả đã thể hiện thái độ coi thường, khinh bỉ của mình trước một con người hám danh, hám lợi. Giọng điệu hài hước, giễu nhại của Vũ Bằng có tác dụng vạch trần những cái lỗi lãng trong xã hội đương thời, sự đòi bại, xuống cấp của đạo đức...Điều ấy không chỉ có giá trị châm biếm, đả kích trước những hiện tượng xã hội lúc bấy giờ mà còn có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe, giáo dục đối với con người.

Với cái nhìn hiện thực bề bộn, đa dạng, với trách nhiệm của một cây bút chân chính, truyện ngắn Vũ Bằng đi sâu mô tả nhiều điều bất cập, bất ổn trong cuộc sống hiện tại. Để đưa lên trang sách những điều bất cập ấy, nhà văn đã lựa chọn một phương tiện thật hữu hiệu, đó là giọng điệu hài hước mang sắc thái mỉa mai phê phán.

Trong suốt cuộc đời cũng như suốt hành trình mài miết sáng tạo nghệ thuật, Vũ Bằng luôn chịu nhiều thiệt thòi nhưng những giá trị nghệ thuật mà ông để lại thì còn mãi. Những đặc sắc về nghệ thuật trong các truyện ngắn qua cái nhìn tinh tế, sắc sảo, qua ngôn từ và giọng điệu nghệ thuật đã góp phần làm cho những tình cảm mà tác giả giăng mắc vào trong đó thêm phần sâu lắng và dễ đi vào lòng người.

## KẾT LUẬN

1. Vũ Bằng là một nhà văn có số phận kỳ lạ trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Suốt cuộc đời phải chịu nhiều thiệt thòi, cay đắng...nhưng những gì Vũ Bằng thể hiện trong trang viết của mình đã chứng tỏ ông là một người có tầm văn hoá. Tầm ảnh hưởng của Vũ Bằng đối với diện mạo chung của văn học Việt Nam. Nhìn nhận Vũ Bằng ở nhiều góc độ, đặc biệt là ở góc độ văn chương - truyện ngắn càng chứng tỏ một điều rằng, vị trí của Vũ Bằng trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại rất đáng ghi nhận.

2. Vũ Bằng là nhà văn có cá tính sáng tạo, có niềm đam mê nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm của người cầm bút. Những quan niệm nghệ thuật chỉ đạo, định hướng các tác phẩm văn chương của ông đều được khơi nguồn từ một trái tim giàu lòng nhân ái. Trong quá trình sáng tác văn chương của mình, Vũ Bằng đã có những đóng góp quan trọng cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Với những đặc điểm về truyện ngắn, nhà văn đã có nhiều thành công rất đáng ghi nhận về cả hai phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật.

Về nội dung, người viết đã tái tạo và xây dựng được một thế giới nhân vật dù chưa phong phú, đông đảo, nhưng đã có một diện mạo riêng, góp phần làm nên diện mạo chung của thế giới nhân vật trong văn học Việt Nam hiện đại. Cùng với bút pháp xây dựng nhân vật, bức tranh xã hội Việt Nam... một môi trường khắc nghiệt, thù địch, vấn đề hồi cư...là tác nhân làm cho cuộc sống nhân dân trở nên bần cùng, tha hóa, nghiệt ngã - cũng được tái hiện chân thực, sinh động trong sáng tác truyện ngắn Vũ Bằng. Có được thành công ấy

bởi Vũ Bằng, bằng sự trải nghiệm của bản thân, sự trở trăn với cõi đời, cõi người, đã viết về con người, về cuộc sống từ một trái tim giàu cảm thông, sẻ chia, thương cảm và đầy trách nhiệm của một người cầm bút.

Thế giới nghệ thuật trong các truyện ngắn Vũ Bằng qua cái nhìn tinh tế, sắc sảo, qua ngôn từ và giọng điệu nghệ thuật đã góp phần làm cho những tình cảm mà tác giả giăng mắc vào trong đó thêm phần sâu lắng và dễ đi vào lòng người. Bởi vậy, nét đặc sắc trong truyện ngắn Vũ Bằng hoàn toàn không nằm ở những sáng tạo đơn lẻ, mà còn ở khả năng dung hợp hai yếu tố dân tộc và nhân loại trong quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam.

3. Vũ Bằng là một hiện tượng văn học trong quá trình tiếp nhận vẫn có những nhìn nhận chưa thỏa đáng. Cần có các công trình phân tích sâu về giá trị nội dung cũng như nghệ thuật để định vị đúng hơn vai trò của nhà văn này trong lịch sử văn học dân tộc. Với tư cách một nhà chiến sĩ tình báo, Vũ Bằng đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc; với tư cách là một nhà văn, Vũ Bằng đã để lại cho đời những tác phẩm nghệ thuật bất hủ...mặc dù cả cuộc đời và văn nghiệp của ông là một lộ trình đầy éo le và bi kịch. Những gì Vũ Bằng để lại cho đời qua văn chương, qua nhiệm vụ của một công dân đối với đất nước càng chứng tỏ ông là một tài năng, một nhân cách thực sự.

Gần bảy mươi năm qua, thời gian cũng đủ cho chúng ta nhận ra những giá trị bền chặt, phong cách, cốt cách riêng của Vũ Bằng. Và thời gian cũng đủ để cảm nhận những đóng góp, những ảnh

hưởng cũng như những giá trị nghệ thuật trong truyện ngắn cho văn học nước nhà trên con đường hiện đại hóa nền văn học Việt Nam.

Ngoài những kết quả bước đầu, việc tiến hành đề tài trong sự hạn hẹp của dung lượng và điều kiện nghiên cứu, chúng tôi nhận thức rõ ràng, còn rất nhiều vấn đề về truyện ngắn Vũ Bằng cần có thời gian để tiếp tục đi sâu, bàn kĩ. Ví như: những phương diện về thi pháp tác phẩm, mối quan hệ giữa văn hoá dân gian, văn hoá dân tộc, mối quan hệ giữa nhà văn hiện thực với một số nhà văn viết về đề tài yêu nước thuộc các khuynh hướng khác... Như thế, những gì chúng tôi thực hiện được trong đề tài này mới chỉ là một trong những khởi động tạc đà. Hi vọng, trong tương lai sẽ có những công trình bề thế nghiên cứu về truyện ngắn Vũ Bằng một cách sâu sắc và toàn diện hơn.